

## Về làng

Sự về làng của từng người, ở mọi thời điểm, với từng công việc và mục đích khác nhau, vẫn được bà con làng xóm để ý. Chẳng cứ yêu ghét, chẳng phải để khen chê... bà con cũng cứ quan tâm. Giá như về vào ngày hội thông quang đường nhựa qua làng như mới đây, đã đi một nhẽ. Thì vào dịp năm sắp hết, Tết sắp đến thế này, thiếu gì việc cho người ta phải về làng?

Là nói vậy thôi, chứ như sự về làng của vợ chồng anh Kiếu thế này, dân làng nào bỏ qua cho được! Về bằng ô tô con. Phóng hấn hơi trên con đường nhựa đến giữa làng. Phải nói cả vùng này, đường gạch thì nhiều, đường bê tông cũng không hiếm, nhưng đường nhựa như thế này, hỏi bói đâu cho có. Người đi xe đạp, xe máy phải tấp tểnh, trầm trở mới là phải chứ. Đường này ô tô phóng như con đường sắn có trời cho ấy, ai mà chịu được!

Xe đến trước cửa nhà thờ thì dừng lại, người xuống, anh chị ngắm nghía cái nhà thờ. Làng này chẳng ai sắp đặt, mà bên phải cái nhà thờ, bên trái cái đình làng. Nhà thờ ngày xưa thì bé nhỏ, cóc cách, trên một khuôn viên hẹp banh banh, cỏ mọc um tùm. Còn nhà thờ ngày nay mới xây lại, vôi quét sáng choang, được xây cố ý cho vươn cao mãi lên. Dân làng bấm bụng mà rằng: người xây cốt cao hơn hẳn cái đình làng. Thì tất nhiên đình làng kiểu cũ xưa nay làm sao cao hơn nóc nhà thờ!

Vợ chồng anh ta xuống xe ngắm nghía, bên phải lại bên trái, lấy làm bằng lòng hay sao mà gật gù tự đắc. Họ không biết rằng đó là cái đình cổ đã có tới bốn trăm năm tuổi, không cao, nhưng mà được dựng trên một cái nền phải mấy bậc mới bước lên được. Họ không biết nội dung bên trong và càng không biết, cái đình làng này đã được Bộ Văn hoá đã xếp hạng.

Vợ chồng anh ta đều nghĩ: Xếp hạng là cái gì, và có hơn gì?

Anh chị vẫn ngắm nghía tâm đắc cái nhà thờ mới, hình như am hiểu về kiến trúc, anh chị còn ý kiến về điểm này điểm khác, mãi không về nhà ai.

Đến lúc gặp một bà cụ lóm thóm đi qua, anh chồng mới cất tiếng chào hỏi:

- Cháu chào cụ, cụ là...

- Tôi không dám, tôi là... là người làng này. - Bà cụ không đợi anh hết câu, cướp lời đáp vậy. Và còn hỏi - Thế anh chị là ai? Tìm đến nhà ai ở cái làng này?

Cả hai vợ chồng đều lúng ta lúng túng tự giới thiệu cũng như trả lời về người nhà định hỏi thăm để tới. Bà cụ đã hiểu ra: chị vợ thì không phải, anh chồng cũng kể là người làng này, cháu nội cụ chánh bá đấy chứ ai.

- Cụ chánh bá làng này ai mà không biết? Ông lý Hách con trai cụ có mấy người con, tôi cũng chẳng lạ, có cái là bây giờ không thể sao nhận ra được...

Làng này ngày xưa vốn là một làng nhỏ, không bao nhiêu suất đinh, nhưng lại là làng đầu tổng cơ đấy. Đầu tổng không ăn gì ai nhưng được cái tên làng là tên tổng luôn. Lại được cái chánh tổng người làng này, hách có tiếng mà giàu cũng có tiếng. Chạy được chức bá hộ càng oai, dựa vào thế công giáo nữa càng hách. Làng vốn nửa lương nửa giáo, năm di cư chia cắt Bắc - Nam, có cuộc vận động Chúa đã vào Nam giáo dân ngoài Bắc phải vào theo Chúa. Chính quyền vận động bà con giáo dân ở lại không được, thế là bà con kéo nhau đi mất nửa làng, giàu nghèo đều đi, không biết trong ấy thế nào cũng đi. Chỉ còn mấy gia đình ở lại. Xứ đạo không còn mấy người, nhà thờ đổ nát không có cha cố làm lễ. Nhưng dẫu sao cái làng đầu tổng này, vẫn là làng có lương có giáo.

Bà cụ gặp anh chị Kiều, ngắm nhìn anh chị từ đầu chí chân. Anh chị về làng chẳng phải lo tính gì việc ăn mặc, tuy ngắm có lạ mắt một tý, nhưng nam nữ thanh niên trong làng bây giờ cũng ăn mặc đủ kiểu, quần áo may sẵn, bán khắp nơi, thị thành mặc, khác hơn thôn quê là mấy. ấy là không kể, trong làng này đã có mấy chục cái tivi. Gì chứ thời sự bóng đá Đông Nam á, "Cúp Tai-gơ", theo dõi và bình luận chắc đã thua gì thị thành?

Lúc này, vừa trên xe bước xuống, chị vợ Kiều đã bảo chồng:

- Sao bảo cái làng này nghèo rớt mùng tơi, nhưng từ cuối làng đến đây, đã thấy bao nhiêu là nhà ngói.

Đối với cô gái miền Nam này, năm xưa, thà ở lại lấy chồng chứ không đi tản sang Mỹ, không nói lần đầu tiên về làng, mà lần đầu tiên ra Bắc, hỏi chồng một câu như thế làm chồng lúng túng:

- Là ông bà cha mẹ bảo thế, bảo rằng cả làng nghèo rớt mùng tơi, một làng sống bằng mấy chục gánh ống lươn, đánh gần đánh xa, cả một vùng không còn lươn, vì người làng này không có ruộng.

- Ăn lươn thay gạo được à?

Ông bà cha mẹ nói không sai, không có ruộng hay nói đúng hơn, ruộng ít tập trung vào một họ mấy nhà, nghề phụ duy nhất là kiếm con lươn

đổi thành bát gạo, làm gì xây được nhà? Góc làng xưa nhà ngói là của ông bà họ mạc nhà anh Kiêu. Hồi cải cách ruộng đất người nghèo mới được chia ruộng, chia nhà. Góc làng nhà ngói ấy đến giờ đã được bần cổ phá sạch biến thành từng nếp nhà nhỏ. Anh Kiêu chưa thấy cơ ngơi ấy bao giờ, đến ông bà cha mẹ anh có về cũng sẽ không nhận ra cho mà xem. Làng thì đổi giống lúa tăng vụ, tỉnh Thái Bình nổi tiếng những cánh đồng năm tấn chứ đây thì mười tấn. Con lợn đã được nuôi để sinh sản thành hàng hoá. Mà không những lợn, khối nhà còn nuôi cả ba ba để cho thu nhập cao hơn. Nhà ngói mới mọc lên khắp làng. Ông bà, cha mẹ Kiêu nói cái nghèo xưa kia là sự thật. Vợ Kiêu thấy nhiều nhà ngói ngày nay cũng là sự thật.

Trong câu chuyện với bà cụ chỉ đường, anh Kiêu năm làng đạo di cư vào Nam còn chưa để, bây giờ đáp lời hỏi của bà cụ “Cháu cũng người làng này”, là đúng chứ, cũng là quý lắm thay, đến nỗi bà cụ phải thốt lên:

- Nước có nguồn, cây có gốc, anh nghĩ vậy là chí phải.

Lúc anh Kiêu hỏi đường về nhà ông trùm Mộc, bà cụ mới vỡ lẽ không phải con cháu về thăm cái mộ tổ được xây vuông vắn lâu đời ở kia, cái mộ xây to đến nỗi đã thành tên cả cánh đồng - cánh đồng Mả xây.

Từ ngày nửa làng đạo di cư vào Nam “theo Chúa” có ai về thăm mộ bao giờ. Anh Kiêu không là người thứ nhất cũng là người thứ nhì về thăm làng đấy. Chỉ đường cho anh chị về nhà ông trùm Mộc, bà cụ đã vỡ lẽ đôi ba phần mục đích của chuyến về làng của anh chị. Nói vỡ lẽ đôi ba phần là vì bà cụ có biết đâu cái lòng mẹ đẻ của anh Kiêu, bà vốn ở đây mà đi, nay muốn về làng một lần cuối, nhưng già yếu rồi không thể đi được bảo con trai về thay mẹ thăm làng. Lại cũng vì việc của cả họ đạo di cư, họ gom tiền đóng góp xây nhà thờ, phải có người mang ra tận nơi.

Việc trao tiền thì chỉ có vợ chồng anh Kiêu và ông trùm Mộc biết.

Vào đến nhà, ông trùm hỏi mới biết người chỉ đường là cụ Bạo. Ông trùm nói với chồng anh Kiêu:

- Bà cụ là Mẹ Việt Nam anh hùng đấy, con cái mấy liệt sĩ hi sinh chiến trận cả, bà cụ không chịu ra nhà dưỡng lão, cứ sống một mình ở căn nhà tình nghĩa giữa làng ấy

Ông trùm có ý ngập ngừng không nói tiếp, vì có cô cháu dâu miền Nam, nhưng rồi cũng nói:

- Cái tính bà cụ vốn mạnh bạo của tuổi trẻ, việc của đàn ông bà cũng không từ, ờ ờ, nói cháu nghe để biết thôi nhé, chuyện làng này người

ta thêm thất để cười vui ấy mà... - Rào đón làm vậy vẫn chưa xong, định kể mà lại ngừng. Đợi thằng cháu Kiểu, sinh đẻ ở miền Nam hào chuyện về làng mình, phải giục, ông trùm mới tiếp: - ở cái làng này, đàn ông mới lên đồng, đánh đồng rơm đồng rạ, đằng này bà Bạo cũng cứ đòi lên, không chịu kém. Lúc rơm lên đồng rồi, đồng cũng tròn đều chẳng kém ai. Có điều là... là... đàn bà xưa mặc váy... mặc váy mà phải từ trên đồng rơm tụt xuống khó hơn đàn ông... Một lần trên đồng rơm tụt xuống thế nào, có cái gậy gảy rơm dựng dưới đất bà không biết, bà tụt... bà tụt... nó mới đâm vào... ngập đến nửa cái gậy gảy rơm!

Kiểu thì cười ha hả, vợ Kiểu thì đỏ mặt ngồi im, ông trùm phải tuế toái để chống chế:

- Nói để cười vui với nhau thế thôi, chứng tỏ đàn bà làng này ghê gớm, chứ ngập một nửa cái gậy gảy rơm, có mà chết...

\*

Còn người khách về làng cũng bằng ô tô kia, cái khác thứ nhất là không phải nhờ bà cụ Bạo chỉ đường, mà đến tận nhà thăm cụ. Ô tô này là ô tô bộ đội, còn ô tô của vợ chồng anh Kiểu là ô tô tắc xi đường dài thuê khứ hồi từ Hà Nội. Hai là ông đích thực là người làng hoạt động bí mật từ thời thuộc Pháp, cơ sở bị lộ, nhà bị quây bắt, ông phải thoát ly lên biệt vùng biên giới Việt Trung. Rồi ông được cử đi học Trường quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc) trở thành cán bộ quân sự. Ông tên Hoàng. Từ lâu đã lên cấp tướng.

Bạn hoạt động cơ sở với ông ở làng cũng còn một số. Ông về lần này nhiều việc, xe qua nhà bà Bạo thì dừng.

Ông vừa bước vào cổng, bà Bạo đã lên tiếng trước:

- Biết thủ trưởng về làng, thất lễ chưa kịp ra đón.

- Còn tôi về làng, việc đầu tiên là đến chào "thủ trưởng" Bạo.

Hai người nhường đùa nhau là thủ trưởng, nhưng rồi rất nhanh, câu chuyện vào chỗ thân tình:

- Sắp Tết rồi, phải về chúc Tết chị, có tí quà cho chị.

- Được gặp anh cuối năm là mừng to rồi. Còn quà, của thủ trưởng quân đội cho mẹ liệt sĩ đấy ư?

- Việc ấy là phải lắm. Nhưng là việc của người khác phải làm. Còn thằng Hoàng này, chỉ có chị Bạo là chị, lại là ân nhân không bao giờ

quên.

Bà cụ rơm rớm nước mắt, lặng đi trong hồi tưởng.

... Trận càn năm ấy, vào mùa nước. Nam nữ dân quân thì phối hợp với chủ lực quần nhau với giặc. Phụ nữ trẻ con, người già người trẻ thì chạy càn. Còn đường nào mà chạy? Phải vượt ra khỏi làng, tắt ngang qua cánh đồng nước mênh mông mà thoát thân. Một toán Âu-Phi cổ bám ra đồng đuổi theo bằng được.

Chúng đã đuổi kịp, giờ trò hãm hiếp ngay giữa đồng nước. Chúng nó bắt các bà, các chị đứng chống mông giữa đồng nước cho chúng nó hiếp. Nhiều chị em chẳng còn cách nào, cuống lên, vốc bùn dưới ruộng, trát vào đằng trước trát vào đằng sau, làm cho chúng không thể sao hãm hiếp được. Giằng co ngầu ngã. Nhiều chị liều chạy tiếp... Bọn lính xâ sủng. Những người đàn bà không vũ khí ấy chết gục xuống đồng nước lầy lẩn bùn và máu ấy...

Trong số chị em chạy càn bữa ấy, có chị vợ anh Hoàng. Ngày hôm sau các bà các chị mới được chôn cất. Bà Bạo chính là trong số người chôn cất. Mấy năm sau, bà cũng là người hướng dẫn cho anh Hoàng mò yên mả đẹp cho chị. Anh Hoàng bây giờ gọi chị ân nhân là vậy.

Bà Bạo rơm rớm nước mắt, nói như tự nhủ:

- Chị em tôi đứt ruột mất nhau, chôn cất nhau... làm ơn cho ai? Gạt nước mắt, ngẩng mặt lên nhìn Hoàng, bà rất bình thản mà chân tình: - Chẳng lẽ anh phải bỏ làng ra đi cứu nước, cứu nhà, quê hương cũng phải nhớ ơn anh?

Thiếu tướng Hoàng cũng nói trong nước mắt:

- Thật đúng vậy, ra đi vì thù nhà nợ nước dù cả một đời cũng có phải làm ơn cho quê hương?... Nhưng mà, chị Bạo, bao giờ nằm xuống, tôi muốn được về quê hương.

Nghe điều tâm nguyện ấy mà như bắt được vàng, bà cụ Bạo nói với tất cả sự chân tình không phải của một mình mình:

- Gì chứ cái sự ấy, ai mà chối từ? Anh chọn chỗ đi, gần với mộ chị ấy nhá, vợ được gần chồng, quê hương có được một người con trở về yên nghỉ.

Bỗng họ sợ sái làm sao ấy, chuyện về chúc Tết, chuyện mừng vui sang năm mới, anh chị em sẽ gặp nhau mừng 60 năm cách mạng thành công, ở cái làng quê này, cũng như ở cả nước, lại đi nói bằng nước mắt? Cơ sở cũ trước Cách mạng, bây giờ làng này còn sống

được mấy người?

- Bàn với ông Thiệm một tý. Không phải bàn cũng biết là ông ấy ký cả hai tay, còn sẽ đứng ra lo liệu mọi bề cho mà xem.

- Cái nhể vẫn là, chuyện này về, có nhiều việc tôi phải bàn với ông ấy.

Bà Bạo như tỉnh táo hẳn ra, hỏi việc sao bảo tướng Hoàng còn có ý định mua mảnh vườn cất cái nhà nhỏ, về sống tuổi già ở quê, hỏi lại việc sang năm 2005, anh về họp mặt anh em cơ sở cũ cho vui, ông Thiệm đã chuẩn bị rồi.

Ông Thiệm không phải người làng này, từ ngày xa xưa ở tận đâu đâu tới đây làm mố. Thời còn Pháp, hầu hạ bao đời ông chánh, ông lý, sống nghèo cũng gánh ồng lươn như mọi người. Cơ sở bí mật ở làng bị vỡ, người bị bắt, người bỏ làng ra đi, mật thám cũng như Tây không ai ngờ người mố làng cũng là đồng chí cơ sở, nên vẫn an toàn trong cái vỏ bọc mố làng. Đồng chí lại bắt được liên lạc, cách mạng thành công làm bí thư chi bộ Đảng đầu tiên. Bây giờ đã quá nhiều tuổi Đảng nhưng vẫn giữ sinh hoạt, không chức tước gì, nhưng việc gì ở làng vẫn có tiếng nói, dân làng đã quên đi ông vốn là người làng khác.

Hai người đã định kéo nhau đến nhà ông Thiệm, chưa kịp đứng lên thì ông đã bước vào.

- Anh chưa chết mà đã thiêng thế.

Tiếp lời bà cụ Bạo, thiếu tướng Hoàng ra ngõ đón vào nhà, thân mật, mừng rỡ:

- Nghe bước chân anh, thấy anh sẽ còn sống lâu chưa chết.

Ông Thiệm hưởng ứng:

- Chị Bạo có rửa tôi cũng chẳng chết. Chưa được 60 năm tuổi Đảng, chết thế nào được?

Rồi họ vào việc ngay:

- Anh Hoàng không muốn được khắc tên vào bia đá của đình làng là tùy anh. Anh muốn mười triệu của anh thành tiền ủng hộ cho làng cũng được, trường làng phải sửa cho các cháu.

Làng này có cái lệ quyền tiền cán bộ ở xa để sửa lại ngôi đình cho khang trang, đẹp đẽ hơn, ai đóng góp sẽ được khắc tên lên bia đá xây áp vào tường cuối đình.

Thiếu tướng Hoàng tiếp lời ông Thiệm:

- Anh với chị Bạo cũng biết cả, sửa sang ngôi đình cho khang trang, lộng lẫy... trong thâm tâm người làng này không phải chỉ là vì ngôi đình đã được công nhận di tích, mà có phần, anh Thiệm, chị Bạo chẳng lạ, có phần thi thố với cái nhà thờ mới được xây lại. Lương giáo làng ta xưa nay vốn đoàn kết, đa số giáo dân bỏ đi rồi, ta vẫn đoàn kết với thiểu số còn lại... Ai nhất thì tôi thứ nhì, ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba.

- Nhì thế nào được, dân chủ tự do, đa số phải theo thiểu số à?

Bà Bạo ra lời rồi đó. Ông Thiệm lặng thinh. Thiếu tướng Hoàng thì cười:

- Việc gì đâu mà phải nói dân chủ. Tôi không muốn theo ai đi vào cái ngõ sâu thẳm kín ấy. Bà con đóng góp như thế sửa sang ngôi đình, tôi cho cũng là đủ... Giá như vài năm trước góp tiền sửa sang con đường dọc làng kia?

- Bây giờ Nhà nước cho tiền trải nhựa rồi, còn gì nữa?

Ông Thiệm mới kịp nói thế thì ông trùm Mộc đã đưa vợ chồng anh Kiểu bước vào. Thật là tiện lợi quá, nhà bà cụ Bạo ở ngay bên con đường nhựa. Nhà tình nghĩa nhỏ bé lại càng có cảm giác đông vui.

Chuyện nọ chuyện kia rồi cũng đến chuyện con đường nhựa dọc làng. Bà Bạo phấn chấn hẳn lên:

- Anh chị Kiểu mới về làng chưa biết, chứ người lớn cái làng đều không quên được thời xưa, quãng này này, lầy lội quanh năm tứ thời, người đi qua đi lại đều phải xắn quần... Nhưng không ai xướng lên việc đắp, cùng lắm được mấy thân cây chuối bỏ xuống cho qua. Đàn trâu trong làng nhiều con thành thói hư, sáng ra đi làm, cứ đến quãng này, mới ỉa, phân trâu lẫn đất bùn không hót cho sạch được. Cái lạ là, thời thuộc Pháp, làng chịu quãng lầy lội quanh năm tứ thời như vậy, ông lý ông chánh không ai khởi xướng, anh cùng đình, bà đi chợ, thứ gì đến ai mà hé miệng?

Ông Thiệm bây giờ mới thủng thỉnh chêm vào:

- Cách mạng rồi đã được đắp. Chỗ ấy trũng, đắp dõng cũng là khỏi lội, con trâu sáng đi làm qua, không còn ỉa bậy.

- Đến nay thì đã được đắp lại, trải nhựa... Không ai còn nhận ra chỗ lầy lội quanh năm ấy... Chính phủ cho tiền, bằng quỹ quốc tế nào thì cũng là Chính phủ cho, coi mình là vùng sâu vùng xa của huyện để cho thì cũng là ơn của Chính phủ.

Ông Thiệm không sao giấu được nỗi xúc động trong lòng. Ông trùm Mộc cũng không quên được quãng lầy lừu cừu ấy, đưa mắt nhìn ông Thiệm, chính ông trong cuộc đời làm mỗ đã bao lần phải cồng cụ chánh bá, ông lý đương qua chỗ lầy. Có một lần, ông Thiệm nhớ, ông trùm Mộc cũng nhớ, ông Thiệm phải cồng cụ chánh bá mà xềnh chân trượt cây chuối, để tụt cụ chánh thụt một chân xuống bùn, cụ bắt cồng trở lại, về nhà thay giày và... quát cho ông Thiệm một ba-toong nổ đom đóm mắt.

Chuyện ấy người làng này đều biết và đều còn nhớ. Hôm nay ở đây chỉ có vợ chồng anh Kiểu là chưa biết. Ông trùm Mộc không kể cho anh chị nghe.

Bởi vậy con đường nhựa dọc làng này đối với mọi người thân thiết đến thiêng liêng, xe qua lại về làng trên con đường có cái lai lịch hi hữu như ở kia, bà con trong làng tưởng chừng ai cũng phải biết, đi vào làng bằng con đường ấy ai cũng phải xúc động, trầm trồ. Thản nhiên không để ý để tâm như anh Kiểu mới là lạ, lạ đến mức không hiểu nổi.

Chiều rồi, ông thiếu tướng chưa xong việc với ông Thiệm còn phải ở lại. Xe tắc xi anh Kiểu thuê đã quá nửa ngày phải về. Ông trùm đạo khôn khéo đưa đến đây, tình cờ gặp cả bà Bạo, ông Thiệm... cũng là để cho con cháu ở xa về nhận quê, chào quê, hẹn quê có dịp người này người khác trở về.

Tuy không để ra ở đây, nghe lời mẹ đã già yếu không đi được mà về, lại được họ đạo di cư vào Nam giao cho chút việc, Kiểu ngọt xót nói với bà cụ Bạo “cháu cũng người làng này”.n

Bây giờ sau chuyến về làng, hình như có cái gì khang khác trong lòng. “Cháu cũng người làng này”, anh Kiểu nói thế có phần nào là nói thật bụng mình chứ bỡn?n

Tháng chạp 2004

(Báo Văn nghệ)